TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-05-2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘICHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HÒA BÌNH

- ***Thành phầnHội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Bùi Văn Kính.

Hội Thẩm Nhân Dân:

1. ông Bùi Văn Ơn;

2. ông Bùi Văn Quyết.

- ***Thư ký phiên toà***: bà Lê Thị Hồng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.

- ***Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà***: bà Nguyễn Thị Phúc- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2020/TLST-HNGĐngày04 tháng 03 năm 2020về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06A/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/04/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lường Thị T, sinh năm 1989. Cư trú tại: bản B, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt);

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn S, sinh năm 1992. Cư trú tại: xóm R, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn chị Lường Thị T trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Bùi Văn S có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau tháng 07/2015trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Thời gian đầu, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng từ đầu năm 2017 đến nay, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa do bất đồng quan điểm sống. Hiện hai người đã sống ly thân nhau từ tháng 07/2017 đến nay không còn tình cảm với nhau. Do vậy,chị T xin ly hôn để giải phóng cho cả hai và ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Anh S và chị T có 01 con chung là Bùi Tuấn T, sinh ngày 22/08/2014. Hiện nay cháu T đang ở với mẹ tại bản B, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Do cháu T còn nhỏ cần được sự quan tâm chăm sóc của mẹ; anh S đi làm ăn xa nên khi ly hôn chị T xinđược trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dụccháu T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị T chưa yêu cầu anh S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với chị do anh S không có thu nhập ổn định và hiện nhu cầu của cháu T chưa lớn nên chị T hoàn toàn có thể đáp ứng được đầy đủ. Chị T sẽ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án khác khi anh S có đủ khả năng và nhu cầu của con thật sự cần thiết.

3. Về tài sản; Công nợ chung: chị T khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị T không có yêu cầu gì thêm.

Anh S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Phát biểu quan điểm tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tố tụng: Anh S được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng không chấp hành. Phiên tòa đã phải hoãn một lần do đó đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo thủ tục chung là có cơ sở theo qui định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HN&GĐ năm 2014.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị T là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83; 84 Luật HN&GĐ năm 2014 nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản; công nợ chung: chị T khai nhậnkhông cónên không yêu cầu giải quyết. Do vậy, đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa và căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo qui định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Về việc vắng mặt của bị đơn Bùi Văn S: anh S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án HĐXX xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh S là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, khiến cuộc sống chung của vợ chồng luôn căng thẳng nặng nề không có hạnh phúc. Hiện hai người đã sống ly thân từ tháng 07/2017 đến nay. Anh S không đến Tòa thể hiện khôngcó thiện chí hòa giảiđoàn tụ vợ chồng, từ bỏ quyền trình bày nguyện vọng của anh trước việc chị T xin ly hôn tại Tòa án.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T với anh S là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HN&GĐ năm 2014.

[3]. Về con chung: chị T và anh S có 01 con chung là Bùi Tuấn T, sinh ngày 22/08/2014. Hiện cháu T đang ở với mẹ, anh S đi làm ăn xa. Để đảm bảo việc sinh hoạt, học tập của cháu T, khi ly hôn chị T xin được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T cho đến khi cháu T đủ 18tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Xét quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, điều kiện thực tếvà nguyện vọng của đương sự thấyhiện tại cháu T đã quen với điều kiện, môi trường sống và được chị T nuôi dưỡng, chăm sóc trong điều kiện tốt nhất nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83; 84 Luật HN&GĐ năm 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T chưayêu cầu anh S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với chị. Chị T sẽ

yêu cầu cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án khác khi anh S có đủ khả năng và nhu cầu của con thật sự cần thiết. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì hiện chị T có đầy đủ điều kiện nuôi con, anh S thu nhập không ổn định, nhu cầu hiện tại của cháu T chưa lớnvà chị T hoàn toàn có thể đáp ứng được đầy đủ. Căn cứ các Điều 82; 83; 84 Luật HN&GĐ năm 2014 HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị T là phù hợp.

[4] Về tài sản; công nợ chung: chị T khai nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; 273; 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lường Thị T về việc:"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"đối với anh Bùi Văn S.

1.*Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu của chị Lường Thị T: Cho chị Lường Thị T được ly hôn anh Bùi Văn S.

2.*Về con chung*: Giao con chung là Bùi Tuấn T, sinh ngày 22/08/2014 cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 05/2020 trở đi cho đến khi cháu Tùngđủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị T chưa yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn pháp luật vẫn bảo hộ các quyền của cha mẹ với con chưa thành niên (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con).

3.*Về tài sản chung;Công nợ chung:*Không có và không yêu cầu giải quyết.

4.*Về án phí*: Chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ dự phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002948 ngày 04/03/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay chị T không phải nộp án phí nữa.

5.*Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai tại xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình theo qui định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨMPHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Kính

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai tại nơi cư trú của bị đơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

1. **Bùi Văn Tấn** **2. Bùi Văn Quyết** **Bùi Văn Kính**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- UBND xã Xuất Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨMPHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Kính

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

1. **Bùi Văn Ơn2. Bùi Văn QuyếtBùi Văn Kính**

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

1. **Quách Văn Tới 2. Bùi Văn Tấn Nguyễn Thị Thanh Hoa**

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Lạc Sơn;.*
- *CCTHA huyện Lạc sơn;.*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÁN TềA

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

1. **Bùi Văn Ơn** **2. Bùi Văn Tấn** **Nguyễn Thị Thanh Hoa**

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Lạc Sơn;*
TềA
- *CCTHA huyện Lạc sơn;.*
- *UBND xó Mỹ Thành;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIấN

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

1. **Bùi Hồng Đông** 2. **Bùi Văn Quí** **Nguyễn Thị Thanh Hoa**